TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **219**/2022/QĐST-DS	*Tân Phú, ngày 03 tháng 8 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 26 tháng 7 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 82/2022/TLST-DS ngày 14 tháng 3 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Lương Hồng N, sinh năm 1979; HKTT: 183 T, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện theo ủy quyền của bà N: Ông Tô Ngọc Minh T, sinh năm 1973; địa chỉ: 463B/47B C, Phường M, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh hoặc ông Đặng Chí N, sinh năm 1994; địa chỉ: 58-62 N, phường T, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh (Văn bản ủy quyền số 012110, quyển số 12/2021TP/CC-SCC/HĐGD ngày 25/12/2021).

- *Bị đơn*: Bà Bùi Thị Hương L, sinh năm 1978; Địa chỉ: 192/41 P, phường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Đặng Chí N là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Lương Hồng N và bị đơn là bà Bùi Thị Hương L cùng thống nhất thỏa thuận như sau:

- Về số tiền nợ: Bà Bùi Thị Hương L xác nhận bà còn nợ bà Lương Hồng N tổng số tiền là 2.270.000.000 (hai tỷ hai trăm bảy mươi triệu) đồng (theo 02 biên bản xác nhận và cam kết trả nợ ngày 04/10/2021).

Ghi nhận sự tự nguyện của bà Lương Hồng N về việc không yêu cầu bà Bùi Thị Hương L thanh toán tiền lãi.

- Về thời hạn thanh toán:

Bà Bùi Thị Hương L có trách nhiệm thanh toán cho bà Lương Hồng N số tiền là 2.270.000.000 (hai tỷ hai trăm bảy mươi triệu) đồng trong thời hạn 01 (một) năm kể từ ngày Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật. Hạn chót thanh toán dứt điểm số nợ trên là ngày 03/8/2023.

- Về phương thức thanh toán:

Phương thức thanh toán chia làm 04 (bốn) đợt, cụ thể như sau:

- Đợt 1: Chậm nhất là ngày 03/11/2022, bà Bùi Thị Hương L phải có trách nhiệm thanh toán cho bà Lương Hồng N số tiền 700.000.000 (bảy trăm triệu) đồng.

- Đợt 2: Chậm nhất là ngày 03/02/2023, bà Bùi Thị Hương L phải có trách nhiệm thanh toán cho bà Lương Hồng N số tiền 570.000.000 (năm trăm bảy mươi triệu) đồng.

- Đợt 3: Chậm nhất là ngày 03/5/2023, bà Bùi Thị Hương L phải có trách nhiệm thanh toán cho bà Lương Hồng N số tiền 500.000.000 (năm trăm triệu) đồng.

- Đợt 4: Chậm nhất là ngày 03/8/2023, bà Bùi Thị Hương L phải có trách nhiệm thanh toán cho bà Lương Hồng N số tiền 500.000.000 (năm trăm triệu) đồng.

Trường hợp bà L không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả không đầy đủ số tiền theo thỏa thuận trên cho bà N thì bà N có quyền yêu cầu thi hành án theo luật thi hành án dân sự. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà N, bà L phải chịu lãi suất chậm trả tương ứng với số tiền chậm trả và thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Số tiền 38.700.000 (ba mươi tám triệu bảy trăm nghìn) đồng.

- Bà Lương Hồng N tự nguyện chịu số tiền án phí là 19.350.000 (mười chín triệu ba trăm năm mươi nghìn) đồng được cấn trừ vào tiền tạm ứng án phí 38.700.000 (ba mươi tám triệu bảy trăm nghìn) đồng mà bà N đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0035150 ngày 14/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận T. Hoàn trả cho bà N số tiền 19.350.000 (mười chín triệu ba trăm năm mươi nghìn) đồng.

- Bà Bùi Thị Hương L tự nguyện chịu số tiền án phí là 19.350.000 (mười chín triệu ba trăm năm mươi nghìn) đồng.

Thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm

2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:
- TANDTP. HCM;
- VKSND Q. Tân Phú;
- Chi cục THADS Q. Tân Phú;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ (Oanh).

THẨM PHÁN

(đã ký)

Trần Văn Chinh